

HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

Số: 02 -HD/TWHSV

**HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN ĐIỀU LỆ HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM**

Căn cứ Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ VIII; Quyết định số 1739/QĐ-BNV ngày 25/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công nhận Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam, căn cứ điều kiện thực tế của công tác Hội và phong trào sinh viên, Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam, cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
VỊ TRÍ, VAI TRÒ, MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM**

1. Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam

Hội Sinh viên Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của sinh viên Việt Nam, đoàn kết, tập hợp rộng rãi mọi sinh viên Việt Nam. Các hoạt động của Hội Sinh viên nhằm góp phần tích cực vào việc phổ biến, tổ chức và vận động sinh viên thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng. Đảng lãnh đạo Hội Sinh viên thông qua sự định hướng chính trị và vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, sự quản lý của Nhà nước.

Hội Sinh viên hoạt động ở cấp nào thì đặt dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng cấp đó.

2. Đối với Nhà nước

- Nhà nước quản lý và hướng dẫn hoạt động của Hội Sinh viên các cấp trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đồng thời, tạo điều kiện cần thiết để Hội Sinh viên các cấp hoạt động và phát triển; xem xét và có biện pháp đáp ứng những đề nghị của Hội Sinh viên xuất phát từ những nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của sinh viên, thực hiện các chế độ chính sách đối với sinh viên.

- Các hoạt động của Hội Sinh viên nhằm góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu đào tạo của nhà trường, quản lý sinh viên và phối hợp chăm lo đời sống, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của sinh viên, vì sự phát triển của sinh viên.

- Hội Sinh viên cấp nào đặt dưới sự lãnh đạo và quản lý của chính quyền cấp đó.

3. Đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đối với Hội Sinh viên Việt Nam được thể hiện như sau:

- Các cấp bộ Đoàn trực tiếp giúp sinh viên và các cấp Hội lập ra tổ chức Hội Sinh viên. Xây dựng Hội Sinh viên là trách nhiệm của mỗi cấp bộ Đoàn, là bộ phận không thể tách rời của công tác xây dựng tổ chức Đoàn. Tổ chức Đoàn định kỳ làm việc với Ban Chấp hành Hội, cho ý kiến về các chủ trương công tác lớn của Hội, công tác cán bộ của Hội.

- Các cấp bộ Đoàn giới thiệu những cán bộ Đoàn, đoàn viên có năng lực, được sinh viên tín nhiệm để tham gia vào các cơ quan lãnh đạo của Hội và làm hạt nhân trong phong trào sinh viên (*Đối với chức danh Chủ tịch Hội của các cấp bộ Hội phải là Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp trở lên*). Đồng thời những cán bộ Hội có uy tín, năng lực là đoàn viên, đảng viên trẻ được Hội giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Đoàn cùng cấp. Thông qua hoạt động, Hội Sinh viên bồi dưỡng nâng cao nhận thức về Đoàn cho hội viên và giới thiệu những hội viên ưu tú để Đoàn xét kết nạp.

- Các cấp bộ Đoàn định kỳ thông báo và phối hợp với các cấp bộ Hội xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động thống nhất theo từng tháng, quý, học kỳ hoặc cả năm trên cơ sở nhiệm vụ của nhà trường và lợi ích của đoàn viên, hội viên, sinh viên.

- Đoàn thanh niên có trách nhiệm hỗ trợ Hội Sinh viên các cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện để hoạt động; phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động đảm bảo hạt nhân chính trị của tổ chức Đoàn, đồng thời tôn trọng tính độc lập và các phương thức sinh hoạt riêng nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi tổ chức, cùng hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Đoàn viên là hội viên có nhiệm vụ nắm vững nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đoàn, của Hội; chủ động, gương mẫu thực hiện có hiệu quả các hoạt

động chung và hoạt động của Hội Sinh viên góp phần tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng và phát hiện sinh viên tích cực để giới thiệu cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xem xét, bồi dưỡng, kết nạp.

4. Đối với các đoàn thể, các tổ chức thanh niên sinh viên quốc tế

Hội Sinh viên Việt Nam là thành viên tập thể của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Căn cứ điều kiện và nhu cầu cụ thể, Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên quyết định việc phối hợp, cử đại diện tham gia các tổ chức của thanh niên, sinh viên quốc tế hợp pháp, có tôn chỉ, mục đích phù hợp với Hội Sinh viên Việt Nam.

5. Đối với sinh viên

- Hội Sinh viên là người đại diện và chăm lo những quyền lợi hợp pháp, chính đáng của sinh viên.

- Hội Sinh viên đại diện cho sinh viên báo cáo, đề xuất với Đảng, Nhà nước, các ngành, các cấp, với nhà trường những vấn đề cần giải quyết để bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của sinh viên. Ở các trường, Hội Sinh viên được quyền cử đại diện tham gia các Hội đồng nhà trường, như: Hội đồng khen thưởng và kỷ luật, Hội đồng xét học bổng và các Hội đồng khác của trường... để xem xét giải quyết các vấn đề liên quan đến sinh viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hội Sinh viên tổ chức các hoạt động nhằm phát huy dân chủ, tính chủ động, sáng tạo của sinh viên trong học tập và rèn luyện, góp phần xây dựng nhà trường.

PHẦN THỨ HAI NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ HỘI VIÊN

I. QUY TRÌNH KẾT NẠP HỘI VIÊN

(Cấp chi hội gồm có: Chi hội theo lớp, khoa, ngành, câu lạc bộ, đội nhóm...).

- Ban Chấp hành (BCH) cấp chi Hội hoặc Ban chủ nhiệm câu lạc bộ, đội, nhóm tổ chức tuyên truyền, giới thiệu về Hội Sinh viên cho sinh viên.

- Sinh viên đề đạt nguyện vọng và đăng ký gia nhập Hội Sinh viên với Ban Chấp hành chi hội, Ban chủ nhiệm câu lạc bộ, đội, nhóm bằng đơn hoặc ghi tên vào danh sách tự nguyện tham gia.

- BCH chi hội, Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ, đội, nhóm xét và lập danh sách sinh viên sau khi được giới thiệu tìm hiểu Điều lệ Hội Sinh viên, có nguyện vọng gia nhập Hội Sinh viên báo cáo lên BCH Liên chi hội (nếu có), BCH Hội Sinh viên trường.

- Ban Chấp hành Hội Sinh viên trường ra quyết định chuẩn y kết nạp hội viên mới theo danh sách của các chi hội hoặc Ban Chấp hành Liên Chi hội (nếu có) đề nghị.

- Chi hội tổ chức lễ kết nạp hội viên theo các bước sau:

+ Chào cờ: Quốc ca, bài ca chính thức của Hội Sinh viên Việt Nam.

+ Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

+ Công bố quyết định chuẩn y kết nạp hội viên và danh sách hội viên mới, gắn huy hiệu và trao thẻ hội viên.

+ Đại diện hội viên mới và đại biểu phát biểu.

+ Bế mạc, chào cờ.

(Lễ kết nạp nên tổ chức gắn với các hoạt động của chi hội, câu lạc bộ, đội nhóm, như: trong các đợt hoạt động công tác xã hội, hoạt động hè..., địa điểm không cố định, có thể tổ chức ở nơi có di tích lịch sử, truyền thống cách mạng...)

- Trang trí: Cờ Tổ quốc, ảnh hoặc tượng Bác Hồ, biểu trưng của Hội Sinh viên và dòng chữ "Lễ kết nạp hội viên".

* **Lưu ý:** Đối với các trường đang vận động thành lập Hội (đã có Ban vận động thành lập Hội) thì việc kết nạp hội viên thực hiện theo quy trình sau: Sinh viên đề đạt nguyện vọng và đăng ký gia nhập Hội Sinh viên với chi đoàn bằng đơn hoặc ghi tên vào danh sách tự nguyện tham gia; chi đoàn tổng hợp danh sách gửi Ban vận động thành lập Hội Sinh viên trường để báo cáo Ban Thường vụ Đoàn trường ra quyết định chuẩn y kết nạp hội viên mới.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỘI VIÊN, CHI HỘI, CÂU LẠC BỘ, ĐỘI, NHÓM

1. Hồ sơ và quản lý hội viên, thành viên câu lạc bộ, đội, nhóm

1.1. Quản lý hồ sơ: Các chi hội, Ban chủ nhiệm câu lạc bộ, đội, nhóm, Hội Sinh viên trường chủ động xây dựng hồ sơ quản lý hội viên, thành viên câu lạc bộ, đội, nhóm (bằng phần mềm, sổ quản lý) phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Trong đó đảm bảo quản lý được các thông tin của hội viên, thành viên câu lạc bộ, đội, nhóm: Họ và tên; ngày tháng năm sinh; giới tính; đoàn viên/đảng viên; dân tộc; tôn giáo; ngày kết nạp Hội; địa chỉ; e-mail; số điện thoại.

1.2. Quản lý hội viên, thành viên câu lạc bộ, đội, nhóm

- Ban Chấp hành chi hội phải có hình thức quản lý hội viên đảm bảo các thông tin quy định tại mục 1.1.

- Ban Chấp hành chi hội, Ban chủ nhiệm câu lạc bộ, đội, nhóm cần xây dựng kế hoạch công tác cụ thể và giao nhiệm vụ cho hội viên.

- Hàng năm Ban Chấp hành chi hội, Ban chủ nhiệm câu lạc bộ, đội nhóm có trách nhiệm đánh giá biểu dương, đề nghị khen thưởng những hội viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời góp ý đối với những hội viên chưa hoàn thành nhiệm vụ.

2. Sử dụng Huy hiệu Hội

- Cán bộ, hội viên đeo huy hiệu Hội vào ngày kỷ niệm truyền thống của Hội, Đại hội, Hội nghị quan trọng, lễ kết nạp hội viên, các hoạt động quan trọng của Hội.

- Khuyến khích hội viên đeo huy hiệu hội trên lớp học và các hoạt động tập thể của Hội.

3. Thẻ hội viên

- Thẻ hội viên có giá trị chứng nhận tư cách hội viên Hội Sinh viên Việt Nam do Ban Chấp hành Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam thống nhất ban hành (trừ các trường hợp Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam chỉ đạo phát hành thí điểm thẻ từ, thẻ kết hợp các tiện ích khác).

- Hội viên được cấp thẻ trong lễ kết nạp hoặc chậm nhất không quá 60 ngày kể từ ngày được kết nạp.

- Hội viên không được cho người khác mượn thẻ; khi tốt nghiệp ra trường hội viên được giữ lại thẻ hội viên.

- Hội viên bị kỷ luật khai trừ thì bị thu hồi thẻ.

- Trung ương Hội quản lý số lượng và số hiệu thẻ hội viên trên toàn quốc. Các cấp Hội quản lý số lượng và số hiệu thẻ của địa phương, đơn vị mình.

III. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA HỘI VIÊN

1. Hội viên được quyền yêu cầu tổ chức Hội các cấp bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của mình. Tùy theo tính chất và mức độ, các cấp của Hội đều có thể đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của hội viên trước pháp luật và công luận.

2. Quyền ứng cử, đề cử

- Quyền ứng cử:

+ Tất cả hội viên đều có quyền ứng cử để hiệp thương thống nhất bầu vào Ban Chấp hành các cấp của Hội, dù hội viên đó là đại biểu hay không là đại biểu Đại hội hoặc Hội nghị.

+ Hội viên không phải là đại biểu của Đại hội hoặc Hội nghị ứng cử vào Ban Chấp hành các cấp phải gửi đến Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội đơn xin ứng cử, sơ yếu lý lịch và nhận xét của Ban Chấp hành cấp cơ sở nơi hội viên đang sinh hoạt chậm nhất 15 ngày trước khi tiến hành Đại hội, Hội nghị.

+ Ban Chấp hành Hội cấp dưới có quyền giới thiệu nhân sự được tín nhiệm ở cấp mình vào danh sách hiệp thương bầu Ban Chấp hành Hội cấp trên trực tiếp.

+ Tại Đại hội, Hội nghị hội viên, mọi hội viên đều có quyền ứng cử để hiệp thương thống nhất bầu làm đại biểu đi dự Đại hội Hội cấp trên.

+ Ủy viên Ban Chấp hành các cấp có quyền ứng cử để hiệp thương thống nhất bầu vào Ban Thư ký (hoặc bầu làm chi hội trưởng, chi hội phó đối với cấp chi hội); ủy viên Ban Thư ký có quyền ứng cử để hiệp thương thống nhất bầu làm Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch.

- Quyền đề cử:

+ Mọi hội viên đều có quyền đề cử người vào danh sách để hiệp thương bầu vào Ban Chấp hành các cấp của Hội.

+ Tại Đại hội, Đại hội đại biểu, Hội nghị đại biểu, các đại biểu chính thức của Đại hội đều có quyền đề cử người để hiệp thương bầu vào BCH hoặc đề cử đại biểu chính thức của Đại hội vào danh sách hiệp thương bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Hội cấp trên.

+ Các ủy viên Ban Chấp hành có quyền đề cử ủy viên Ban Chấp hành để hiệp thương thống nhất bầu vào Ban Thư ký (hoặc bầu làm chi hội trưởng, chi hội phó đối với cấp chi hội), đề cử ủy viên Ban Thư ký để hiệp thương thống nhất bầu làm Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

+ Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội có trách nhiệm báo cáo với Đại hội về công tác chuẩn bị nhân sự khoá mới, được quyền giới thiệu danh sách để hiệp thương bầu vào Ban Chấp hành Hội khoá mới và đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Hội cấp trên.

+ Khi đề cử người vào danh sách hiệp thương, người đề cử phải cung cấp hồ sơ (đơn đề cử, sơ yếu lý lịch, nhận xét của Ban Chấp hành cấp cơ sở) của

người được đề cử cho Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội, Hội nghị chậm nhất 15 ngày trước khi họp.

- Tất cả hội viên đều có quyền thảo luận và giám sát việc ứng cử, đề cử vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội.

3. Hội viên được hưởng các phúc lợi tập thể do Hội cùng cấp quản lý. Các phúc lợi tập thể của Hội cấp nào do Ban Chấp hành cấp đó bàn bạc và quyết định.

IV. VIỆC XOÁ TÊN VÀ RÚT TÊN TRONG DANH SÁCH HỘI VIÊN

1. Xóa tên: Khi hội viên tốt nghiệp ra trường hoặc thôi không học tập tại trường; hội viên vi phạm nghiêm trọng điều lệ, làm tổn hại uy tín của Hội hoặc bị nhà trường buộc thôi học, thì Ban Chấp hành Hội Sinh viên trường xóa tên khỏi danh sách hội viên.

2. Rút tên:

- Khi hội viên không còn nguyện vọng tham gia sinh hoạt Hội phải báo cáo với Ban Chấp hành chi hội, Ban chủ nhiệm câu lạc bộ, đội, nhóm và giải quyết xong các công việc mà hội viên có liên quan với tổ chức Hội thì Ban Chấp hành Hội Sinh viên trường cho rút tên khỏi danh sách hội viên.

- Đối với câu lạc bộ, đội, nhóm khi giải thể thì Ban Chấp hành Hội Sinh viên trường giới thiệu hội viên có nhu cầu, nguyện vọng về sinh hoạt tại chi hội hoặc câu lạc bộ, đội, nhóm phù hợp; đối với những sinh viên đi du học ở những nước có tổ chức Hội Sinh viên thì Ban Chấp hành Hội Sinh viên trường giới thiệu hội viên có nhu cầu, nguyện vọng về sinh hoạt tại Hội Sinh viên nước đó. Nếu Hội viên không đồng ý chuyển về đơn vị mới thì cho rút tên khỏi danh sách Hội viên.

V. HỘI VIÊN DANH DỰ CỦA HỘI SINH VIÊN

1. Đối tượng xét kết nạp

Cán bộ, giáo viên, nhà khoa học, người có uy tín trong sinh viên, trong xã hội, ở trong và ngoài nước có đóng góp tích cực cho Hội và tự nguyện tham gia các hoạt động của Hội thì có thể được kết nạp là hội viên danh dự của Hội Sinh viên Việt Nam.

2. Quy trình, thủ tục và thẩm quyền xét kết nạp

- Trong quá trình hoạt động, Hội Sinh viên các trường nhận thấy có những người đủ tiêu chuẩn và sẵn sàng làm hội viên danh dự thì báo cáo Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố xem xét, ra quyết định. Đối với các Đại học

vùng, các trường Đại học, Cao đẳng trực thuộc Trung ương báo cáo Ban Thư ký Trung ương Hội xem xét ra quyết định.

- Hội Sinh viên trường tổ chức lễ kết nạp hội viên danh dự trang trọng, có tính tôn vinh người được kết nạp

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội viên danh dự

- Được tham gia một số sinh hoạt và hoạt động của Hội.

- Được tham gia thảo luận, hoạt động, đề xuất ý kiến về các công việc của Hội và phong trào sinh viên.

- Được tham gia vào công tác tập hợp, giáo dục hội viên, sinh viên, tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng của Hội trong sinh viên và toàn xã hội.

4. Các trường hợp thôi là hội viên danh dự

- Khi không còn nguyện vọng, hội viên danh dự được quyền rút tên khỏi danh sách hội viên danh dự.

- Trong trường hợp hội viên danh dự không còn phù hợp; không còn đủ uy tín trong sinh viên; vi phạm kỷ luật, pháp luật thì Ban Thư ký Hội Sinh viên trường báo cáo Ban Thư ký Hội sinh viên tỉnh, thành (Ban Thư ký Trung ương Hội đối với Hội Sinh viên các trường đại học, cao đẳng trực thuộc trung ương) cho rút tên khỏi danh sách hội viên danh dự.

VI. TRƯỜNG HỢP TIẾP TỤC SINH HOẠT TRONG TỔ CHỨC HỘI SINH VIÊN

Những người đã học qua bậc đại học, cao đẳng nếu được hiệp thương bầu vào các cơ quan lãnh đạo của Hội ở các cấp thì tiếp tục sinh hoạt trong tổ chức Hội.

PHẦN THỨ BA NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC CỦA HỘI

I. ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC HỘI

1. Điều kiện:

- Sau khi nghiên cứu tìm hiểu Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam, sinh viên tại đơn vị cơ sở có nguyện vọng thành lập tổ chức Hội Sinh viên.

- Đảng uỷ, Ban Giám hiệu nhà trường và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*gọi tắt là tỉnh, thành phố*) cho phép thành lập

(đối với Hội Sinh viên cấp trường); Tỉnh, Thành uỷ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cho phép thành lập (đối với Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố).

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giúp đỡ định hướng cho hoạt động của Hội, đảm bảo vai trò nòng cốt chính trị trong hoạt động của Hội ở mỗi cấp (không áp dụng đối với các trường chưa có tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh).

2. Thủ tục, các bước tiến hành thành lập tổ chức Hội Sinh viên

Bước 1: Thành lập Ban vận động thành lập Hội Sinh viên

- Khi đủ các điều kiện, Ban Chấp hành Đoàn cùng cấp báo cáo xin ý kiến của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu và Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam cấp tỉnh, thành phố; xin ý kiến của Tỉnh, Thành uỷ và Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam đối với cấp tỉnh, thành phố về việc thành lập Ban vận động thành lập Hội Sinh viên. Ban vận động thành lập Hội phải có ít nhất 05 thành viên. Đối với những trường chưa có tổ chức Đoàn thì Ban Thường vụ tỉnh, thành đoàn chịu trách nhiệm phối hợp với Ban Giám hiệu trường thành lập Ban vận động. Đối với những đơn vị chưa có Hội Sinh viên tỉnh, thành phố thì Ban Thường vụ tỉnh, thành đoàn xin ý kiến Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam.

Ban Chấp hành Đoàn gửi hồ sơ đề nghị công nhận Ban vận động thành lập Hội tới Sở Nội vụ tỉnh, thành phố đề nghị công nhận Ban vận động thành lập Hội. Hồ sơ đề nghị gồm có:

+ Đơn đề nghị công nhận Ban vận động thành lập Hội, trong đó nêu rõ tên Hội, tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động, phạm vi hoạt động, dự kiến thời gian trù bị thành lập Hội và địa điểm đặt trụ sở Hội.

+ Danh sách trích ngang của các thành viên Ban vận động thành lập Hội.

Nhiệm vụ của Ban vận động thành lập Hội:

+ Tuyên truyền về Điều lệ Hội, truyền thống và hoạt động của Hội Sinh viên Việt Nam; vận động sinh viên đăng ký gia nhập Hội.

+ Căn cứ vào nguyện vọng của sinh viên, trên cơ sở đủ các điều kiện, Ban vận động thành lập Hội đề nghị BCH Đoàn trường ra quyết định thành lập các chi hội, chỉ định BCH chi hội và quyết định kết nạp hội viên (yêu cầu đối với Hội Sinh viên cấp trường).

+ Xây dựng đề án thành lập Hội Sinh viên.

+ Tổ chức một số hoạt động của Hội.

+ Tổ chức Đại hội nhiệm kỳ I

Ban vận động thành lập Hội Sinh viên tự giải thể khi Đại hội hiệp thương thống nhất bầu ra Ban Chấp hành khóa I của Hội.

Bước 2: Xin phép thành lập Hội Sinh viên:

Sau khi được Sở Nội vụ công nhận, Ban vận động thành lập có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ thành lập tổ chức Hội để Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cho phép thành lập Hội. Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin thành lập Hội có ý kiến của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Ban Thường vụ tỉnh, thành đoàn, Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố (*nếu có*) và Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam (đối với cấp trường ở những nơi chưa có Hội Sinh viên cấp tỉnh); ý kiến của Tỉnh, Thành ủy và Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam đối với cấp tỉnh, thành phố.

- Dự kiến phương hướng hoạt động.

- Danh sách những người trong Ban vận động thành lập Hội được Sở Nội vụ công nhận.

- Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu Ban vận động thành lập Hội có xác nhận của Ban Giám hiệu (đối với cấp trường) và Thủ trưởng cơ quan (đối với cấp tỉnh, thành phố).

- Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam được Bộ Nội vụ thông qua (Quyết định số 1739/QĐ-BNV ngày 25/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Bước 3: Tổ chức Đại hội:

Sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định cho phép thành lập, Ban vận động tiến hành thủ tục đề nghị cơ quan công an cấp con dấu theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày quyết định có hiệu lực, Ban vận động thành lập Hội phải tổ chức Đại hội để hiệp thương thống nhất bầu ra Ban chấp hành của Hội.

Trước khi tổ chức Đại hội, Ban vận động thành lập Hội báo cáo xin ý kiến Tỉnh, Thành ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam (đối với cấp tỉnh), Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Ban Thường vụ Đoàn trường, Ban Thường vụ tỉnh, thành đoàn và Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp trên trực tiếp (đối với cấp trường) về công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội, bao gồm: Văn kiện Đại hội, Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thư ký, Ban Kiểm tra và dự kiến các chức danh chủ chốt Hội Sinh viên, Chương trình Đại hội và những nội dung khác liên quan đến Đại hội.

Bước 4: Đề nghị công nhận tổ chức Hội và Ban chấp hành khoá I:

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Hội Sinh viên gửi hồ sơ đề nghị Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam công nhận tổ chức Hội Sinh viên trực thuộc Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam. Hồ sơ đề nghị gồm có:

- Công văn đề nghị công nhận tổ chức Hội Sinh viên có ý kiến của Đoàn Thanh niên, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, Ban Thường vụ tỉnh, thành đoàn, Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố (*nếu có*) đối với cấp trường; ý kiến của Ban Thường vụ tỉnh, thành đoàn đối với cấp tỉnh, thành phố.

- Ban Chấp hành Hội Sinh viên gửi hồ sơ đề nghị công nhận Ban Chấp hành khoá I. Hồ sơ đề nghị gồm có: Công văn đề nghị công nhận Ban Chấp hành và các chức danh chủ chốt của Hội Sinh viên cấp tổ chức Đại hội có ý kiến xác nhận của Đoàn Thanh niên, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu cùng cấp đề nghị để Ban Chấp hành Hội Sinh viên cấp trên quyết định công nhận (*đối với cấp tỉnh, thành phố có ý kiến của Ban Thường vụ tỉnh, thành đoàn*). Cụ thể: Đối với Hội Sinh viên tỉnh, thành phố, các trường trực thuộc Trung ương Hội: gửi công văn đề nghị về Ban Thư ký Trung ương Hội để ra quyết định công nhận (*kèm theo ý kiến của Ban Thường vụ tỉnh, thành đoàn*); Đối với các trường trực thuộc Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành: gửi công văn đề nghị về Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành để ra quyết định công nhận (*kèm theo công văn đề nghị của Hội Sinh viên cấp trên trực tiếp nếu có*); Đối với các trường trực thuộc Hội Sinh viên Đại học khu vực (*nơi không có Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố*): gửi công văn đề nghị về Ban Thư ký Hội Sinh viên Đại học khu vực để ra quyết định công nhận.

- Bản sao Quyết định cho phép thành lập Hội Sinh viên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

- Báo cáo của Ban vận động thành lập Hội trình Đại hội.

- Các Biên bản, danh sách trích ngang Ban Chấp hành khoá I.

- Nghị quyết Đại hội.

* Nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Ban Thư ký Trung ương Hội, Ban Thư ký Hội Sinh viên tỉnh, thành phố, Đại học khu vực có trách nhiệm ra các quyết định công nhận.

II. ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN CẤP CHI HỘI (GỒM CHI HỘI, CÂU LẠC BỘ, ĐỘI, NHÓM)

Căn cứ vào nguyện vọng của sinh viên, trên cơ sở có đủ điều kiện, Ban Chấp hành Hội Sinh viên trường hoặc Ban Chấp hành Đoàn trường (*nơi đã thành lập Ban vận động thành lập Hội Sinh viên*) ra quyết định thành lập chi hội (Câu lạc bộ, đội, nhóm), chỉ định Ban Chấp hành lâm thời chi hội và quyết định kết nạp hội viên.

Các chi hội thành lập theo cơ cấu lớp (*đối với các trường đào tạo theo tín chỉ thì căn cứ điều kiện cụ thể, Hội Sinh viên trường tổ chức cơ cấu chi hội cho phù hợp*); các câu lạc bộ, đội nhóm được thành lập khi có từ 3 hội viên trở lên.

III. NHIỆM VỤ CỦA BAN CHẤP HÀNH LIÊN CHI HỘI

1. Điều kiện thành lập: Liên chi hội trực thuộc Hội Sinh viên trường, do Ban Chấp hành Hội Sinh viên trường thành lập theo các khoa chuyên ngành, ngành học trong các Học viện, Viện, các trường Đại học, Cao đẳng. Liên chi hội chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp uỷ khoa, Ban Chấp hành Hội Sinh viên trường và vai trò nòng cốt chính trị của Liên chi đoàn khoa.

Điều kiện thành lập:

+ Tổ chức Đảng, Ban chủ nhiệm khoa và Liên chi đoàn khoa trực tiếp và thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo.

+ Có từ 03 chi hội trở lên.

2. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành: số lượng ủy viên Ban Chấp hành từ 05 - 15 ủy viên (không nhiều hơn số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hội cấp trên trực tiếp), trong đó có Liên chi hội trưởng và từ 01 đến 02 Liên chi hội phó.

3. Liên chi hội có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các chi hội trong việc thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Hội cấp trên.

- Xét và đề xuất với Ban Chấp hành cấp trên trực tiếp những đề nghị của chi hội về công tác tổ chức, khen thưởng, kỷ luật hội viên, sinh viên.

- Đề xuất và phối hợp với Ban chủ nhiệm khoa, các tổ bộ môn và các đoàn thể trong khoa làm tốt công tác sinh viên.

- Đại diện cho hội viên, sinh viên tham gia các hội đồng, các cuộc họp của khoa liên quan đến vấn đề sinh viên, được phát biểu ý kiến về các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của hội viên.

IV. BỘ MÁY TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ CỦA BAN THƯ KÝ, BAN CHẤP HÀNH HỘI SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA, ĐẠI HỌC KHU VỰC

1. Điều kiện thành lập: Hội Sinh viên trong Đại học Quốc gia, Đại học khu vực được thành lập theo cơ cấu đặc thù của ngành giáo dục và đào tạo. Điều kiện thành lập như quy định ở mục I, Phần thứ ba.

- Hội Sinh viên Đại học Quốc gia, Đại học khu vực là cấp trên trực tiếp của Hội Sinh viên các trường, khoa thành viên.

2. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành: Ban Chấp hành tối đa 27 ủy viên, Ban Thư ký có số ủy viên không quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành, trong đó có Chủ tịch và tối đa 03 Phó Chủ tịch.

3. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành, Ban Thư ký:

3.1. Ban Chấp hành có nhiệm vụ :

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình công tác của Hội cấp trên; quyết định và tổ chức thực hiện các chương trình công tác của Hội cấp mình.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra Hội Sinh viên các trường thành viên trong việc thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Hội cấp trên.

- Triệu tập Đại hội đại biểu Hội Sinh viên cấp mình.

- Hiệp thương thống nhất bầu Ban Kiểm tra giúp việc cho Ban Chấp hành trong công tác kiểm tra của Hội.

3.2. Ban Thư ký có nhiệm vụ :

- Tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình công tác của Ban Chấp hành Hội cấp mình.

- Giúp Ban Chấp hành nắm vững tình hình và nhu cầu, nguyện vọng sinh viên trong đơn vị để phản ánh với nhà trường và Hội cấp trên.

- Công nhận Ban Chấp hành Hội Sinh viên các đơn vị trực thuộc và báo cáo lên Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp trên trực tiếp.

- Xét và đề xuất với Ban Chấp hành cấp trên trực tiếp những đề nghị của Hội Sinh viên các trường thành viên về công tác tổ chức, khen thưởng, kỷ luật hội viên.

- Kiến nghị, đề xuất cấp ủy, Ban Giám hiệu, phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường Đại học, cao đẳng để giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác Hội và phong trào sinh viên của đơn vị.

- Chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành.
- Quản lý tài chính của Hội cùng cấp.

V. HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI.

(Thực hiện theo Hướng dẫn số 87 HD/TWHSV ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam).

VI. VIỆC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI HỘI SINH VIÊN CÁC CẤP

Việc triệu tập Đại hội hoặc Hội nghị đại biểu bất thường phải xin chủ trương của Hội cấp trên trực tiếp và báo cáo cấp uỷ, nhà trường, được Sở Nội vụ tỉnh, thành phố cho phép (*đối với Đại hội, Hội nghị đại biểu Hội Sinh viên cấp trường trở lên*).

1. Về đại biểu Đại hội

a. Số lượng đại biểu:

- Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội cần xem xét kỹ để quyết định số lượng đại biểu trên cơ sở hướng dẫn của Hội cấp trên, phù hợp với Điều lệ và điều kiện thực tế (kinh phí, địa điểm, cơ sở vật chất...) của đơn vị.

- Đại biểu chính thức của đại hội Hội Sinh viên các cấp phải đảm bảo tối thiểu 80% đại biểu là sinh viên trong tổng số đại biểu chính thức đại hội cấp đó.

b. Phân bổ đại biểu:

Việc phân bổ đại biểu cần dựa trên các yếu tố: Số lượng hội viên, số lượng tổ chức Hội trực thuộc, tính đặc thù của đơn vị và tổ chức... để số lượng vừa hợp lý, vừa có cơ cấu thích hợp thể hiện tính quần chúng rộng rãi của tổ chức Hội.

c. Những hướng dẫn về đại biểu Đại hội:

*** Thành phần đại biểu:**

- Đại biểu đương nhiên là uỷ viên Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội. Đại biểu là uỷ viên Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội ở đơn vị nào là đại biểu chính thức của đoàn đại biểu của đơn vị đó.

- Đại biểu chỉ định: Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội được quyền chỉ định một số đại biểu có uy tín và ảnh hưởng tích cực đến công tác Hội và phong trào sinh viên đi dự Đại hội. Trước khi chỉ định nên tham khảo ý kiến của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, cơ sở Đoàn, Hội nơi đại biểu đang học tập, công tác. Đại biểu được chỉ định không quá 5% số lượng đại biểu Đại hội.

- Đại biểu do tổ chức Hội cấp dưới hiệp thương bầu theo phân bổ số lượng

của Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội theo nguyên tắc hiệp thương, dân chủ và biểu quyết.

(Đối với các trường không có tổ chức Hội Sinh viên, đại biểu sinh viên được hiệp thương bầu trên cơ sở thống nhất của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu và Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên cùng cấp).

- Đối với các đại biểu dự Đại hội cấp tỉnh, thành phố hoặc toàn quốc phải có văn bản thể hiện sự thống nhất hiệp thương cử của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, Hội Sinh viên nhà trường. Đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc cần có sự thống nhất của Hội Sinh viên tỉnh, thành phố hoặc tỉnh, thành đoàn ở những nơi chưa có Hội Sinh viên.

- Những cán bộ, hội viên sau khi được bầu làm đại biểu, nếu thôi công tác Hội hoặc chuyển sang công tác, sinh hoạt ở đơn vị khác không thuộc Hội Sinh viên cấp triệu tập Đại hội thì cho rút tên khỏi danh sách đoàn đại biểu (*việc cho rút tên và bổ sung đại biểu của đoàn đại biểu do Ban Thư ký cấp triệu tập Đại hội quyết định trên cơ sở đề nghị của Ban Chấp hành Hội Sinh viên cơ sở*).

- Đại biểu dự Đại hội phải được Đại hội biểu quyết công nhận về tư cách đại biểu. Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội không được bác bỏ tư cách đại biểu do cấp dưới cử, trừ trường hợp đại biểu đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

- Đại hội đại biểu Hội Sinh viên chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập tham dự.

- Khi hiệp thương bầu đại biểu phải có quá nửa (1/2) số người có mặt tán thành thì người được đề cử, ứng cử mới trúng cử.

2. Về Hội nghị đại biểu

- Ban Chấp hành Hội Sinh viên các cấp có thể triệu tập Hội nghị đại biểu để kiến toàn Ban Chấp hành, thảo luận văn kiện Đại hội cấp trên, hiệp thương thống nhất bầu đại biểu đi dự Đại hội Hội Sinh viên cấp trên. Số lượng đại biểu không nhiều hơn số đại biểu Đại hội nhiệm kỳ.

- Thành phần Hội nghị đại biểu gồm các uỷ viên Ban Chấp hành cấp triệu tập Hội nghị và các đại biểu do Ban Chấp hành cấp dưới hiệp thương cử lên, số lượng đại biểu do Ban Chấp hành cấp triệu tập Hội nghị quyết định, có thể mời thêm cán bộ Hội cấp dưới, hội viên tiêu biểu (do Ban Chấp hành cấp triệu tập quyết định).

- Hội nghị đại biểu Hội Sinh viên chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số đại biểu

được triệu tập tham dự.

- Khi hiệp thương bầu đại biểu phải có quá nửa (1/2) số người có mặt tán thành thì người được đề cử, ứng cử mới trúng cử.

3. Về hiệp thương bầu đại biểu dự khuyết

- Số lượng đại biểu dự khuyết do Hội cấp trên phân bổ. Hiệp thương bầu đại biểu chính thức trước khi hiệp thương bầu đại biểu dự khuyết. Việc giới thiệu đại biểu dự khuyết thay thế đại biểu chính thức dự đại hội phải đảm bảo đúng cơ cấu và do Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội quyết định.

4. Nguyên tắc bầu cử của Hội (khi bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, các chức danh chủ chốt của Hội và bầu đại biểu đi dự Đại hội, Hội nghị đại biểu cấp trên...): hiệp thương thống nhất bầu bằng hình thức biểu quyết giơ tay.

5. Quy trình tổ chức Đại hội Hội Sinh viên các cấp

5.1. Chuẩn bị Đại hội

- Xây dựng đề án, kế hoạch tổ chức Đại hội:

+ Nghiên cứu đặc điểm, tình hình sinh viên, nắm tâm tư nguyện vọng của sinh viên, xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và sự giúp đỡ của Đoàn Thanh niên cùng cấp để xây dựng đề án tổ chức Đại hội và chương trình công tác Hội.

+ Đề án tổ chức Đại hội phải xác định được mục đích, yêu cầu cần đạt được của Đại hội, dự kiến thời gian tiến hành Đại hội; số lượng, cơ cấu và tiêu chuẩn đại biểu; chương trình Đại hội... Đề án tổ chức Đại hội cần được hiệp thương dân chủ, bàn bạc kỹ và có sự chỉ đạo của cấp ủy và thống nhất với Đoàn Thanh niên cùng cấp và Hội cấp trên trước khi tiến hành Đại hội.

- Chuẩn bị nội dung của Đại hội:

+ Báo cáo tổng kết công tác Hội và phong trào sinh viên nhiệm kỳ vừa qua; phương hướng công tác Hội và phong trào sinh viên nhiệm kỳ tới; kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội và các văn bản cần thiết khác.

5.2. Quy trình hiệp thương thống nhất bầu Ban Chấp hành Hội các cấp

Bước 1: Xây dựng đề án Ban Chấp hành

- Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành trước Đại hội để thống nhất về số lượng, thành phần, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành... khoá mới. Số lượng và cơ cấu Ban Chấp hành Hội các cấp phải bảo đảm các yêu cầu về tính đại diện của các tổ chức thành viên trực thuộc, tính tiêu biểu cho sinh viên các hệ, khoá chuyên ngành và thiết thực, hiệu quả.

- Tiêu chuẩn cơ bản của uỷ viên Ban Chấp hành Hội Sinh viên các cấp:

+ Có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, quyết tâm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; thực hiện nghiêm pháp luật của Nhà nước.

+ Có kiến thức và năng lực tham gia xây dựng các quyết định của Ban Chấp hành; có khả năng tổ chức và triển khai thực hiện, có phương pháp công tác, sâu sát cơ sở, hiểu được tâm tư, nguyện vọng của sinh viên, có khả năng đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của sinh viên.

+ Có đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ, dân chủ, lối sống trung thực, lành mạnh, có bản lĩnh đấu tranh và tham gia giải quyết có hiệu quả các hiện tượng tiêu cực.

+ Nắm vững Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam, có trách nhiệm và nhiệt tình với công tác Hội và phong trào sinh viên, được rèn luyện và trưởng thành từ thực tiễn phong trào sinh viên, gương mẫu trong học tập, rèn luyện, được sinh viên tín nhiệm.

** Những nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia Ban Chấp hành đang bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên thì không được ứng cử, đề cử tham gia Ban Chấp hành.*

- Ban Chấp hành Hội Sinh viên cấp Trung ương, tỉnh, Đại học vùng, phải đảm bảo tối thiểu 50% Ủy viên Ban Chấp hành là sinh viên. Ban Chấp hành Hội Sinh viên cấp trường phải đảm bảo 70% là sinh viên.

Bước 2: Hiệp thương giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành

Dựa vào chỉ tiêu được phân bổ, các tổ chức thành viên trực thuộc sẽ thông qua Đại hội hoặc Hội nghị Ban Chấp hành cấp mình để hiệp thương bầu đại diện tham gia Ban Chấp hành Hội cấp trên.

Để tiến hành đề cử tốt, bảo đảm công khai dân chủ, Hội Sinh viên phối hợp với Đoàn thanh niên bàn bạc, xin ý kiến cấp uỷ Đảng, chính quyền đưa ra thảo luận dân chủ trong sinh viên để thống nhất số lượng uỷ viên Ban Chấp hành và danh sách đề cử. Đối với các nhân sự tham gia Ban Chấp hành Hội Sinh viên ở cấp tỉnh, thành và Trung ương có văn bản hiệp thương đề nghị của Ban Chấp hành Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên trường, có xác nhận của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu nhà trường; văn bản đề nghị của tỉnh, thành Đoàn; tỉnh, thành hội. Ban Chấp hành Hội Sinh viên tỉnh, thành phố có trách nhiệm phối hợp cùng Trung ương Hội Sinh viên khi chuẩn bị nhân sự tỉnh, thành mình tham gia Ban

Chấp hành Trung ương Hội.

Bước 3: Hiệp thương thống nhất bầu Ban Chấp hành tại Đại hội

- Đoàn Chủ tịch Đại hội hoặc người chủ trì Hội nghị trình bày báo cáo về quá trình chuẩn bị nhân sự và kết quả hiệp thương giới thiệu nhân sự để đại biểu thảo luận xem xét, sau đó hiệp thương bầu bằng biểu quyết giơ tay (chung cho cả danh sách). Việc hiệp thương bầu phải được quá nửa (1/2) số đại biểu có mặt trong Đại hội, Hội nghị tán thành thì việc hiệp thương thống nhất bầu nhân sự vào Ban Chấp hành Hội mới có giá trị.

- Trường hợp tổ chức Hội nào không thể hiệp thương thống nhất bầu đại diện của mình tham gia Ban Chấp hành Hội cấp trên hoặc cử đại diện không đúng tiêu chuẩn đã quy định thì vị trí đại diện của tổ chức đó có thể được bảo lưu cho tới khi nào có đại diện tham gia hoặc hiệp thương thống nhất bầu đại diện của đơn vị khác.

- Trường hợp có những ý kiến trái ngược nhau trong Đại hội hoặc Hội nghị nhưng người đã được hiệp thương giới thiệu vẫn đủ tiêu chuẩn và Ban Chấp hành Hội cấp dưới vẫn bảo lưu việc giới thiệu, sau khi thảo luận trong Đại hội (Hội nghị) không nhất trí được thì tiến hành biểu quyết riêng trường hợp nhân sự đó.

- Ban Chấp hành Hội nhiệm kỳ trước có trách nhiệm chuẩn bị việc hiệp thương chọn cử danh sách Ban Chấp hành Hội nhiệm kỳ mới.

- Ban Chấp hành hiệp thương thống nhất bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và ủy viên Ban Thư ký. Số lượng ủy viên Ban Thư ký không quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành.

5.3. Chương trình Đại hội, Hội nghị đại biểu

- Chào cờ: Hát quốc ca; Bài ca chính thức của Hội Sinh viên Việt Nam.

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

- Công bố và thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Hội nghị, Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội, Hội nghị (Đoàn Chủ tịch có quyền xem xét, kết luận cuối cùng về việc cho rút tên hay không cho rút tên trong danh sách đề cử hoặc công việc của Đại hội, Hội nghị).

- Đoàn Chủ tịch khai mạc Đại hội (Hội nghị).

- Công bố chương trình Đại hội (Hội nghị), hiệp thương bầu Ban kiểm tra tư cách đại biểu.

- Trình bày báo cáo tổng kết và phương hướng, chương trình công tác nhiệm kỳ, giai đoạn tới.

- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu.

- Tham luận, thảo luận.

- Ý kiến phát biểu của các đại biểu.

- Khen thưởng (nếu có).

- Báo cáo kết quả quá trình hiệp thương và danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra khoá mới để đại hội (Hội nghị) hiệp thương bầu.

- Đại hội (Hội nghị) hiệp thương thống nhất bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên (nếu có).

- Thông qua lời kêu gọi, tuyên bố hoặc thư của Đại hội (Hội nghị) gửi hội viên, sinh viên; thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội (Hội nghị).

- Tổng kết và bế mạc Đại hội (Hội nghị).

- Chào cờ.

* **Lưu ý:** Tùy theo điều kiện cụ thể có thể tổ chức Đại hội chính thức phiên nội bộ và Đại hội chính thức phiên công khai hoặc tổ chức một phiên chính thức.

5.4. Những công việc sau Đại hội (Hội nghị)

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Hội Sinh viên phải gửi các văn bản của Đại hội (Hội nghị) cho Hội cấp trên trực tiếp bao gồm:

- Nghị quyết Đại hội.

- Biên bản Đại hội.

- Danh sách trích ngang Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội Sinh viên được Đại hội hiệp thương thống nhất bầu ra.

- Báo cáo chính trị tại Đại hội đã tiếp thu, chỉnh sửa.

- Công văn đề nghị công nhận Ban Chấp hành và các chức danh chủ chốt của Hội Sinh viên cấp tổ chức Đại hội theo quy định tại mục I, phần thứ ba của Hướng dẫn này.

Chú ý: Đối với các đơn vị tổ chức Đại hội lần thứ nhất (Đại hội thành lập), sau Đại hội, Ban Chấp hành Hội Sinh viên phải gửi các văn bản đề nghị công nhận tổ chức Hội và Ban Chấp hành khóa I theo quy định tại mục I, phần thứ ba (Những vấn đề về tổ chức của Hội) về điều kiện, thủ tục thành lập và công nhận tổ chức Hội của Hướng dẫn này.

6. Kéo dài hoặc rút ngắn thời gian nhiệm kỳ đại hội

- Ban Chấp hành Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam được kéo dài, rút ngắn nhiệm kỳ đại hội Hội Sinh viên cấp tỉnh, cấp trường trực thuộc khi có ý kiến thống nhất của tỉnh, thành ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành.

- Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp tỉnh được quyết định kéo dài, rút ngắn nhiệm kỳ đại hội Hội Sinh viên cấp Đại học Quốc gia, Đại học khu vực, cấp trường trực thuộc để phù hợp với nhiệm kỳ chung nhưng không quá nửa nhiệm kỳ của cấp đó.

- Đối với Hội Sinh viên mới thành lập: Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp trên trực tiếp có quyền quyết định điều chỉnh thời gian nhiệm kỳ đại hội lần thứ nhất để phù hợp với thời gian nhiệm kỳ đại hội Hội Sinh viên cấp trên sau khi thống nhất với cấp ủy, Đoàn Thanh niên cùng cấp.

7. Việc kiện toàn Ban Chấp hành Hội các cấp

Việc này áp dụng với cả ủy viên Ban Kiểm tra và các chức danh chủ chốt Ban Kiểm tra các cấp.

Trước khi tổ chức Hội nghị kiện toàn, Hội Sinh viên cấp dưới phải gửi công văn xin chủ trương của Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp trên về việc tổ chức Hội nghị kiện toàn trong đó nêu rõ cơ cấu và nhân sự cụ thể dự kiến kiện toàn theo hướng khuyết cơ cấu nào, bổ sung cơ cấu đó theo Đề án xây dựng Ban Chấp hành đã được Đại hội thông qua.

7.1. Việc cho rút tên, thôi giữ chức vụ:

- Ủy viên Ban Chấp hành chuyển khỏi công tác Hội, sinh viên ra trường thì thôi tham gia Ban Chấp hành và cho rút tên trong kỳ họp Ban Chấp hành gần nhất. Trường hợp đặc biệt do Ban Chấp hành xem xét quyết định.

- Đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch các cấp trước khi cho rút tên khỏi danh sách Ban Chấp hành phải báo cáo và được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp và Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp và Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp trên trực tiếp.

- Việc cho rút tên, thôi giữ chức vụ và bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thư ký, Phó Chủ tịch và Chủ tịch Hội Sinh viên cấp nào do Hội nghị Ban Chấp hành cấp đó thảo luận thống nhất; đồng thời tiến hành hiệp thương thống nhất bầu nhân sự bổ sung thay thế (nếu thấy cần thiết). Sau đó Ban Chấp hành có công văn đề nghị (kèm theo biên bản cuộc họp) để Ban Chấp hành Hội

cấp trên trực tiếp quyết định công nhận việc rút tên và bổ sung nhân sự thay thế (nếu có).

- Nếu rút tên trong Ban Chấp hành thì không còn là uỷ viên Ban Thư ký và không còn giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có). Nếu chỉ rút tên hoặc thôi giữ chức vụ uỷ viên Ban Thư ký, Chủ tịch, Phó chủ tịch thì vẫn còn là uỷ viên Ban Chấp hành.

7.2. Việc bổ sung, kiện toàn: Trường hợp bổ sung các chức vụ uỷ viên Ban Thư ký, Chủ tịch, Phó Chủ tịch khi chưa phải là uỷ viên Ban Chấp hành của cấp đó thì Ban Chấp hành thảo luận, hiệp thương thống nhất bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Hội, sau đó thảo luận, biểu quyết các chức danh khác trong Ban Chấp hành. Khi làm thủ tục đề nghị lên Ban Chấp hành Hội cấp trên công nhận, đề nghị công nhận chức danh uỷ viên Ban Chấp hành trước khi công nhận chức danh khác đã được bầu.

VII. CHIA TÁCH, SÁT NHẬP, HỢP NHẤT, GIẢI THỂ

Tùy theo yêu cầu và khả năng hoạt động của Ban Chấp hành Hội Sinh viên xin ý kiến Cấp uỷ và Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp về việc chia tách, sát nhập, hợp nhất, giải thể báo cáo Hội cấp trên và báo cáo cơ quan ra Quyết định thành lập Hội xem xét quyết định chia tách, sát nhập, giải thể.

PHẦN THỨ TƯ

CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA HỘI VÀ BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

A. CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA HỘI

1. Kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Hội. Tổ chức Hội phải tiến hành công tác kiểm tra.

2. Các cấp bộ Hội lãnh đạo công tác kiểm tra và tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra. Các tổ chức Hội và hội viên chấp hành Điều lệ, Nghị quyết và thực hiện các chương trình công tác Hội.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra: Ban Chấp hành, Ban Thư ký Hội các cấp xây dựng và chỉ đạo cấp bộ Hội cấp dưới và Ban Kiểm tra xây dựng chương trình, tiến hành công tác kiểm tra. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác kiểm tra của các cấp bộ Hội. Lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm tra, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra:

+ Ban Chấp hành, Ban Thư ký Hội xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, trong đó xác định nội dung, đối tượng, thời gian, phương pháp tiến hành kiểm tra, tổ chức lực lượng kiểm tra, phân công các uỷ viên tiến hành công tác kiểm tra.

+ Nội dung kiểm tra: Kiểm tra việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết Đại hội Hội Sinh viên các cấp; việc chấp hành điều lệ, các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Hội; việc thi hành kỷ luật của tổ chức Hội cấp dưới, giải quyết đơn thư tố cáo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của cán bộ, hội viên, sinh viên, công tác thu, chi hội phí và sử dụng tài chính của Hội; kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tiến hành công tác kiểm tra của các cấp bộ Hội và Ban Kiểm tra.

B. BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

I. TỔ CHỨC BỘ MÁY

Ban Kiểm tra các cấp được xây dựng dựa trên các nguyên tắc và cơ cấu như sau:

1. Nguyên tắc tổ chức:

- Ban Kiểm tra của Hội được thành lập từ Trung ương đến cấp trường. Ban Kiểm tra do Đại hội đại biểu Hội Sinh viên cùng cấp hiệp thương thống nhất bầu ra (Ban Chấp hành hiệp thương thống nhất bầu Trưởng Ban Kiểm tra trong số uỷ viên Ban Kiểm tra, Phó Trưởng Ban Kiểm tra do Ban Kiểm tra hiệp thương bầu). Ban Kiểm tra có một số uỷ viên Ban Chấp hành, song không quá một phần hai (1/2) số lượng uỷ viên Ban Kiểm tra.

- Việc công nhận danh sách Ban Kiểm tra mỗi cấp do Ban Chấp hành Hội Sinh viên cùng cấp đề nghị và phải được Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp trên trực tiếp công nhận. Việc rút tên của uỷ viên Ban Kiểm tra cấp nào do cấp đó hiệp thương và báo cáo lên cấp bộ Hội, Ban Kiểm tra cấp trên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội Sinh viên cùng cấp.

Sau Đại hội, nếu Ban Chấp hành Hội khoá mới chưa hiệp thương thống nhất bầu được Ban Kiểm tra thì việc quyết định các công việc liên quan đến công tác kiểm tra, kỷ luật, khiếu nại tố cáo do Ban Thư ký Hội cùng cấp trực tiếp giải quyết.

- Ban Kiểm tra các cấp được sử dụng con dấu của Ban Chấp hành trên cơ sở được uỷ quyền ký các văn bản thuộc lĩnh vực liên quan đến công tác kiểm tra.

2. Số lượng Ban Kiểm tra các cấp:

2.1. Ban Kiểm tra Trung ương Hội:

- Số lượng 11 - 15 đồng chí, cơ cấu gồm: Trưởng Ban là uỷ viên Ban Thư ký Trung ương Hội, từ 1-3 Phó ban và một số uỷ viên công tác tại cơ quan thường trực Trung ương Hội, một số Ban chức năng của Trung ương Đoàn; một số uỷ viên đại diện cho Hội Sinh viên tỉnh, thành phố, Đại học khu vực và các trường.

2.2. Ban Kiểm tra cấp tỉnh, thành phố:

- Số lượng 5-7 đồng chí, cơ cấu gồm: Trưởng Ban là uỷ viên Ban Thư ký hoặc Phó Chủ tịch Hội Sinh viên tỉnh, thành phố, từ 1-2 Phó ban và còn lại từ 3 đến 5 uỷ viên cơ cấu như sau:

* 1 đến 2 uỷ viên công tác tại cơ quan thường trực Hội Sinh viên tỉnh, thành phố.

* Một số uỷ viên đại diện cho các Ban chức năng của tỉnh, thành Đoàn và đại diện Ban Kiểm tra các trường trực thuộc.

2.3. Ban Kiểm tra cấp trường:

- Số lượng 3-5 đồng chí cơ cấu gồm: Trưởng Ban là uỷ viên Ban Thư ký hoặc Phó Chủ tịch Hội Sinh viên trường, 1 Phó Ban và còn lại từ 1 đến 3 uỷ viên là cán bộ, hội viên. Riêng Ban Kiểm tra của Hội Sinh viên Đại học Quốc gia, Đại học khu vực có số lượng tối đa 7 đồng chí, có từ 1-2 Phó Ban, các uỷ viên còn lại cơ cấu một số đồng chí đại diện Ban Kiểm tra các trường trực thuộc và một số đồng chí là cán bộ, hội viên.

3. Tiêu chuẩn uỷ viên Ban Kiểm tra:

- Có lập trường chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng xã hội chủ nghĩa, quyết tâm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước, gương mẫu chấp hành đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, gương mẫu thực hiện Điều lệ Hội.

- Có phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ, có lối sống trung thực lành mạnh, khách quan; Có bản lĩnh đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, bảo vệ lẽ phải, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cán bộ, hội viên, không cơ hội, cá nhân chủ nghĩa.

- Có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, công tác xây dựng Hội và công tác sinh viên.

- Nhiệt tình, năng động, sáng tạo, khiêm tốn, thận trọng và có điều kiện tham gia công tác kiểm tra, được hội viên tín nhiệm.

II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

1. Chức năng:

1.1. Kiểm tra, giám sát cán bộ, hội viên và tổ chức Hội chấp hành Điều lệ, thực hiện các nghị quyết, chủ trương công tác của Hội, tham mưu cho các cấp bộ Hội đại diện quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cán bộ, hội viên.

1.2. Chỉ đạo, hướng dẫn Ban Kiểm tra cấp dưới thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra.

1.3. Tham mưu cho Ban Chấp hành Hội cùng cấp về công tác kiểm tra và công tác xây dựng Hội.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Tham mưu cho Ban Chấp hành và Ban Thư ký cùng cấp kiểm tra việc thi hành Điều lệ, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ, nghị quyết, chủ trương và các chương trình công tác của Hội, tập trung vào một số nội dung như sau:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra của cấp bộ Hội, phối hợp kiểm tra việc triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cán bộ, hội viên và tổ chức Hội cấp dưới.

- Phát hiện, đề xuất nhân rộng điển hình, nhân tố mới.

- Đề xuất đề kịp thời uốn nắn những khuyết điểm, lệch lạc trong việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của tổ chức Hội cấp dưới.

- Đánh giá được hiệu quả các chủ trương công tác của Hội, chất lượng các hoạt động và phong trào do Hội chỉ đạo và tổ chức.

2.2. Kiểm tra cán bộ, hội viên, uỷ viên Ban Chấp hành cùng cấp và tổ chức Hội cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Hội.

- Tập trung kiểm tra việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức, chế độ dân chủ và các quy định trong sinh hoạt Hội, tư cách hội viên và những trường hợp vi phạm Điều lệ Hội.

- Nếu sau khi kiểm tra có hành vi vi phạm thì kết luận, đề xuất biện pháp giải quyết và hình thức kỷ luật với Ban Chấp hành cùng cấp.

- Qua theo dõi nắm bắt tình hình; qua phản ánh trực tiếp hoặc đơn, thư của cán bộ, hội viên và sinh viên.

2.3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, hội viên và nhân dân liên quan đến cán bộ, hội viên; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên.

- Khi nhận được đơn khiếu tố của cán bộ, hội viên, nếu thuộc thẩm quyền giải quyết thì Ban Kiểm tra các cấp có trách nhiệm điều tra, xác minh, kết luận và trả lời cho người có đơn. Nếu không thuộc thẩm quyền giải quyết thì chuyển đơn đó cho các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết và thông báo cho người có đơn.

- Việc xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Hội thực hiện theo quy định của Điều lệ Hội, pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Nếu người khiếu nại (hoặc tố cáo), hoặc người bị tố cáo là đảng viên thì phải thực hiện theo các quy định của Đảng.

- Một số quy định cụ thể:

+ Khi nhận được đơn khiếu nại, tố cáo của cán bộ, hội viên, nếu thuộc thẩm quyền giải quyết thì Ban Kiểm tra các cấp có trách nhiệm thẩm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị xử lý và trả lời cho người có đơn. Thời hạn giải quyết lần đầu không quá 30 ngày đối với khiếu nại, 60 ngày đối với tố cáo kể từ ngày thụ lý giải quyết; đối với các trường hợp đặc biệt có thể kéo dài nhưng thời gian kéo dài thêm không quá 45 ngày đối với khiếu nại và 90 ngày đối với tố cáo.

+ Những tố cáo, khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết thì chuyển cho cơ quan chức năng xem xét, giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết.

+ Đối với đơn tố cáo không ghi danh, mạo danh không rõ địa chỉ và những đơn đã được cấp có thẩm quyền xem xét kết luận tố cáo lại nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới; những đơn tố cáo sao chụp chữ ký thì không xem xét giải quyết; trường hợp đơn tố cáo không ghi danh, không rõ địa chỉ tố cáo nhưng có nội dung rõ ràng, bằng chứng cụ thể thì Ban Kiểm tra tiến hành xác minh, thẩm tra.

- Đối với đơn, thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến đại biểu Đại hội hoặc Hội nghị đại biểu của Hội, thì chỉ nhận và xem xét, giải quyết đơn thư đó trước Đại hội, Hội nghị đại biểu ít nhất 10 ngày.

- Trong khi giải quyết đơn khiếu tố phải đảm bảo khách quan, trung thực, đúng pháp luật và đúng Điều lệ Hội, không được quy chụp, trù úm người có

đơn, không được huỷ bỏ đơn thư khiếu tố. Sau khi giải quyết xong phải báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý.

2.4. Kiểm tra công tác hội phí, việc sử dụng các nguồn quỹ khác của các đơn vị trực thuộc Ban Chấp hành cùng cấp và cấp dưới.

- Kiểm tra công tác hội phí.

+ Đối với hội viên: Kiểm tra ý thức trách nhiệm nộp hội phí của hội viên (thể hiện ở thời gian nộp hội phí và mức nộp hội phí).

+ Đối với tổ chức Hội: tập trung 2 nội dung sau:

* Kiểm tra việc thu, nộp hội phí thể hiện ở số đơn vị hoặc cơ sở đã trích nộp hội phí, thời gian nộp, mức độ, tỷ lệ trích nộp lên cấp trên.

* Kiểm tra việc quản lý và sử dụng hội phí: mục đích sử dụng, việc thực hiện các quy định nguyên tắc về thanh quyết toán, các loại sổ sách, chứng từ...v.v...

- Kiểm tra việc sử dụng các nguồn quỹ khác của đơn vị trực thuộc Ban Chấp hành cùng cấp và cấp dưới.

+ Đối với ngân sách được cấp: kiểm tra việc sử dụng ngân sách được cấp cho Hội hoạt động (tập trung kiểm tra khi thấy có dấu hiệu vi phạm). Khi tiến hành kiểm tra cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan tài chính.

+ Đối với các nguồn thu khác (từ hoạt động kinh tế và các khoản thu khác).

* Kiểm tra việc sử dụng các nguồn thu trong đó chú ý các khoản phân phối cho cán bộ, nhân viên; đầu tư cho sản xuất, làm công tác từ thiện và giúp đỡ cơ sở; để lại quỹ phúc lợi của cơ quan, đơn vị... Xem xét việc sử dụng nguồn thu này có hợp lý, công bằng đảm bảo nguyên tắc bàn bạc tập thể hay không.

* Kiểm tra việc thanh, quyết toán các loại sổ sách, hoá đơn, chứng từ theo các quy định của Nhà nước.

2.5. Tham mưu cho Ban Chấp hành và Ban Thư ký cùng cấp về công tác kỷ luật và kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức Hội cấp dưới. Tập trung vào các nội dung:

- Phương hướng, phương châm thi hành kỷ luật đối với tổ chức Hội và cán bộ, hội viên.

- Nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền thi hành kỷ luật.

- Việc giải quyết đơn thư khiếu nại về kỷ luật ở cấp dưới.

+ Xem xét các vụ kỷ luật đó được xử lý nhưng có dấu hiệu xử lý không đúng mức đề kiến nghị, tham mưu với Ban Chấp hành, Ban Thư ký cùng cấp xem xét, quyết định.

+ Kiểm tra việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết hoặc ý kiến của cấp bộ Hội cấp trên có liên quan đến việc thi hành kỷ luật và giải quyết các vấn đề về kỷ luật.

Ngoài 5 nhiệm vụ trên đây, Ban Kiểm tra có trách nhiệm chỉ đạo và hướng dẫn Ban Kiểm tra cấp dưới thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra của Hội.

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm và cuối nhiệm kỳ, Ban Kiểm tra tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động công tác kiểm tra; hướng dẫn chương trình hoạt động cho Ban Kiểm tra cấp dưới; thường xuyên bàn bạc với cấp dưới tăng cường lãnh đạo và tạo điều kiện cho Ban Kiểm tra cấp dưới hoạt động, giúp Ban Kiểm tra cấp dưới giải quyết các vụ việc phức tạp.

- Tổ chức trao đổi kinh nghiệm giữa Ban Kiểm tra các cấp.

- Hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra cho uỷ viên Ban Kiểm tra cùng cấp và Ban Kiểm tra cấp dưới.

III. QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

1. Quyền được kiểm tra cán bộ, hội viên và tổ chức Hội cấp dưới.

- Ban Kiểm tra cấp trên được quyền kiểm tra hoạt động của Ban Kiểm tra cấp dưới.

- Được quyền kiểm tra cán bộ, hội viên và uỷ viên Ban Chấp hành cùng cấp về chấp hành Điều lệ và kỷ luật của Hội.

- Được quyền kiểm tra tổ chức Hội cấp dưới một số lĩnh vực sau:

+ Việc chấp hành Điều lệ và kỷ luật của Hội.

+ Việc thi hành kỷ luật cán bộ, hội viên và tổ chức Hội.

+ Công tác hội phí và sử dụng tài chính của đơn vị trực thuộc Ban Chấp hành cùng cấp và cấp dưới.

2. Quyền được yêu cầu:

- Được yêu cầu tổ chức Hội cấp dưới, cán bộ, hội viên và những người có liên quan báo cáo, cung cấp tài liệu, chứng từ và các vấn đề khác có liên quan trong quá trình điều tra, xác minh để giải quyết các vụ việc.

- Được tham dự hội nghị Ban Chấp hành Hội cùng cấp và cấp dưới khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra của Hội.

3. Quyền được đề nghị.

- Đề nghị tổ chức Hội cấp trên, các cơ quan của Đảng, Nhà nước trả lời, giải quyết những đơn thư khiếu tố của hội viên.

- Đề nghị cấp bộ Hội thi hành kỷ luật cán bộ, hội viên đã thoái hoá, biến chất và đề nghị xoá tên các uỷ viên Ban Chấp hành hay uỷ viên Ban Kiểm tra cùng cấp và cấp dưới khi các uỷ viên đó vi phạm kỷ luật.

4. Quyền được chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ các quyết định về kỷ luật của tổ chức Hội và Ban Kiểm tra cấp dưới.

- Trong quá trình giải quyết đơn, thư khiếu nại về kỷ luật hoặc kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức Hội cấp dưới, nếu phát hiện thấy trường hợp xử lý kỷ luật không đúng, Ban Kiểm tra cấp trên báo cáo với Ban Chấp hành, Ban Thư ký Hội cùng cấp và yêu cầu Ban Chấp hành Hội cấp dưới sửa đổi; nếu Ban Chấp hành Hội cấp dưới không sửa đổi thì Ban Kiểm tra cấp trên có quyền thay đổi hoặc xoá bỏ các quyết định về kỷ luật đó.

IV. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

- Ban Kiểm tra các cấp làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ tập thể, chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành, Ban Thư ký Hội cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Kiểm tra cấp trên. Mỗi uỷ viên phải chấp hành và chịu trách nhiệm trước Ban Kiểm tra về nhiệm vụ được phân công.

- Ban Kiểm tra cấp dưới có trách nhiệm chấp hành sự hướng dẫn của Ban Kiểm tra cấp trên về phương hướng, nhiệm vụ, nghiệp vụ công tác kiểm tra, chịu sự kiểm tra, đôn đốc của Ban Kiểm tra cấp trên về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm tra theo quy định của Điều lệ và hướng dẫn thực hiện điều lệ Hội.

- Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thư ký Hội cùng cấp trong việc xây dựng, ban hành quy chế làm việc của Ban Kiểm tra, kiện toàn Ban Kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức tập huấn cho đội ngũ các bộ làm công tác kiểm tra.

- Hội nghị thường kỳ của Ban Kiểm tra trùng với thời gian Hội nghị thường kỳ của Ban Chấp hành cùng cấp. Trong các phiên họp, ngoài việc giải quyết các công việc cụ thể, Ban Kiểm tra cần kiểm điểm việc thực hiện 5 nhiệm vụ do Điều lệ quy định, những trọng tâm, phương hướng công tác mới.

- Nếu vì lý do đặc biệt mà Ban Chấp hành chưa hiệp thương thống nhất bầu được Ban Kiểm tra thì có thể đề nghị cấp bộ Hội cấp trên trực tiếp chỉ định. Hồ sơ đề nghị chỉ định gồm: công văn đề nghị của Ban Chấp hành (có ý kiến của Đoàn Thanh niên và cấp ủy Đảng cùng cấp); danh sách và tóm tắt lý lịch của các uỷ viên chỉ định. Thời gian hoạt động Ban Kiểm tra chỉ định không được kéo dài quá 2 kỳ họp của Ban Chấp hành cùng cấp.

+ Ban Kiểm tra được chỉ định có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn như Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành bầu. Quá thời gian chỉ định thì Ban Kiểm tra chỉ định không còn hiệu lực để hoạt động. Do đó, Ban Chấp hành Hội phải phối hợp với Ban Kiểm tra cấp trên nhanh chóng hiệp thương thống nhất bầu ra Ban Kiểm tra của cấp mình để đi vào hoạt động.

- Uỷ viên Ban Kiểm tra vì lý do tốt nghiệp ra trường không có điều kiện tham gia hoạt động thì đương nhiên cho rút khỏi Ban Kiểm tra, Ban Thư ký Hội cấp đó quyết định cho rút và tiến hành hiệp thương, giới thiệu để bầu đồng chí khác thay thế.

PHẦN THỨ NĂM KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

I- KHEN THƯỞNG

Thực hiện theo quy chế thi đua khen thưởng của Hội Sinh viên Việt Nam khóa IX ban hành kèm theo quyết định 61 QĐ/TWHSV ngày 30/3/2015 của Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam.

II- KỶ LUẬT

Căn cứ vào mức độ và tính chất của khuyết điểm mà áp dụng những hình thức kỷ luật khác nhau theo nguyên tắc cấp trên trực tiếp ra quyết định thi hành kỷ luật cấp dưới.

1. Đối với tập thể: Có 3 hình thức:

- Giải thể tổ chức thành viên, thu hồi con dấu trong trường hợp tổ chức Hội hoạt động trái với Điều lệ, làm tổn hại đến uy tín của Hội, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của phong trào sinh viên.

- Cảnh cáo: Trong trường hợp tổ chức Hội phạm sai lầm về nguyên tắc tổ chức, hoạt động làm ảnh hưởng tới sự phát triển của phong trào sinh viên và suy yếu tổ chức Hội trong nhà trường.

- Khiển trách: Trong trường hợp tổ chức Hội phạm sai lầm về phương pháp công tác, không chấp hành nghiêm túc nghị quyết Đại hội của Hội, thiếu trách nhiệm với phong trào sinh viên.

2. Đối với cá nhân hội viên:

Căn cứ vào đề nghị của tập thể nơi hội viên sinh hoạt và được quá nửa số hội viên tán thành sau khi thảo luận dân chủ, có 3 hình thức kỷ luật với hội viên: Khai trừ, cảnh cáo, khiển trách.

- Khai trừ: Hội Sinh viên trường được quyền ra quyết định kỷ luật khai trừ ra khỏi Hội đối với những hội viên vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, làm tổn hại tới uy tín của Hội hoặc bị nhà trường buộc thôi học.

Chi hội, Hội Sinh viên khoa, khoá được quyền áp dụng 2 hình thức kỷ luật sau đây:

- Cảnh cáo: Đối với hội viên vi phạm Điều lệ Hội, làm tổn hại đến uy tín của Hội, gây mất đoàn kết, chia rẽ sinh viên hoặc bị nhà trường, khoa cảnh cáo.

- Khiển trách: Đối với hội viên mắc khuyết điểm ở mức độ thấp hơn mức cảnh cáo trên.

Ban Chấp hành Hội các cấp áp dụng hình thức miễn nhiệm (cho thôi chức vụ) đối với các uỷ viên Ban Chấp hành của cấp mình trong trường hợp cá nhân đó không đủ khả năng đại diện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Sau 12 tháng kể từ khi cán bộ, hội viên có quyết định kỷ luật, nếu không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

PHẦN THỨ SÁU VỀ TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Trong điều 19 Điều lệ Hội đã nêu rõ các khoản thu và chi của Quỹ Hội ở các cấp. Mọi hội viên đều phải đóng hội phí.

Hội Sinh viên các trường, các chi hội, các câu lạc bộ, đội, nhóm chủ động bàn bạc và quyết định cách thu, các mức thu hội phí của đơn vị mình cho phù hợp với khả năng đóng góp của hội viên và tăng cường thêm điều kiện tổ chức các hoạt động (mức thu 2.000đ/hội viên/tháng); thời gian thu do Ban Thư ký Hội Sinh viên trường quyết định. Việc trích nộp hội phí theo 3 cấp (*chi hội-Liên*

chi hội-Hội Sinh viên trường) và thực hiện theo quy định sau: Từ chi hội trở lên, mỗi cấp giữ lại 2/3 và nộp lên Hội cấp trên 1/3 số tiền hội phí do hội viên nộp hoặc trích nộp của tổ chức Hội cấp dưới. Việc quản lý thu chi hội phí do Ban Chấp hành Hội Sinh viên trường bàn bạc thống nhất thực hiện. Các cấp bộ Hội cần sáng tạo, tìm cách tạo nguồn kinh phí cho Hội thông qua các hoạt động kinh tế, lao động sản xuất, nghiên cứu khoa học...v.v..

Kinh phí thu được từ các khoản Hội phí, các hoạt động kinh tế, lao động sản xuất của Hội...v.v... chỉ được chi vào các hoạt động phục vụ thiết thực cho phong trào sinh viên và công tác Hội Sinh viên. Các khoản thu chi tài chính phải đảm bảo nguyên tắc thu chi tài chính hiện hành (có sổ sách theo dõi, hoá đơn chứng từ chi...). Định kỳ 6 tháng, Ban Thư ký công khai tài chính với Ban Chấp hành nếu Ban Chấp hành yêu cầu.

Hướng dẫn này được phổ biến rộng rãi tới các cấp bộ Hội và hội viên để thống nhất thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc đề nghị các cấp bộ Hội phản ánh về Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam để giải thích hoặc xem xét điều chỉnh.

Nơi nhận:

- Đ/c Trương Thị Mai, Ủy viên BCT, Bí thư TW Đảng, Trưởng ban Dân vận TW (để báo cáo);
- Ban Tổ chức TW, Ban Kiểm tra TW, Ban Dân vận TW, Văn phòng TW (để báo cáo);
- Các ban, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương Đoàn;
- BTV các Tỉnh, Thành đoàn, đoàn trực thuộc;
- Hội Sinh viên các tỉnh, thành phố, Đại học Huế, các trường trực thuộc TW;
- Hội SVVN ở nước ngoài;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯ KÝ
TRUNG ƯƠNG HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
CHỦ TỊCH

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Lê Quốc Phong

